

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

\*

**Số 3540 - CV/TU**

*Về góp ý kiến vào dự thảo hướng dẫn  
khung quy chế làm việc mẫu  
của cấp ủy cơ sở*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Lâm Đồng, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

*Kính gửi:* - Ban Tổ chức Tỉnh ủy,  
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Công văn số 6178-CV/BTCTW, ngày 30/01/2024 của Ban Tổ chức Trung ương “*về việc lấy ý kiến vào dự thảo hướng dẫn khung quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở*” (sao gửi kèm); Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

- Đề nghị các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghiên cứu, góp ý kiến vào dự thảo, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu văn bản góp ý, trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 19/02/2024.

Trân trọng thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy để các đồng chí biết, thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Hoàng Văn Bằng**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Số 6178 -CV/BTCTW

V/v lấy ý kiến vào dự thảo hướng dẫn khung  
Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	Số.....1570
ĐẾN	Ngày 02-02-2024
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ số.....	

Kính gửi: Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

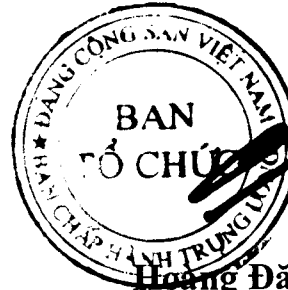
Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị giao; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Hướng dẫn khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở. Để Hướng dẫn đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, Ban Tổ chức Trung ương trân trọng đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Hướng dẫn.

Ý kiến tham gia góp ý xin gửi về Ban Tổ chức Trung ương, 2A Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 20/02/2024 (qua Vụ Cơ sở đảng, đảng viên; file mềm gửi qua địa chỉ Lotusnote: Vu Co so dang/BTCTW/DCS/VN@BTCTW)<sup>1</sup>.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Vụ Địa phương I, II, III, Vụ V,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Đăng Quang

<sup>1</sup> Liên hệ đồng chí Mai Thu Quyên, Chuyên viên chính Vụ CSĐ, ĐV; điện thoại liên hệ: 0978.892.261/080.45377

(Dự thảo 3)

**HƯỚNG DẪN**  
**khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 21 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;
- Căn cứ các Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng,

Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở là văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của đảng ủy, chỉ ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư và cấp ủy viên cơ sở theo các quy định của Đảng. Việc ban hành khung quy chế làm việc mẫu nhằm bảo đảm sự thống nhất và phù hợp trong tổ chức hoạt động và phối hợp công tác của cấp ủy cơ sở với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy; thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới; kịp thời chấn chỉnh các trường hợp chưa thực hiện đúng Quy chế.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi**

Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở được áp dụng trong tất cả các loại hình tổ chức cơ sở đảng: xã, phường thị trấn; cơ quan; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp; quân đội; công an và các loại hình khác.

## 2. Đối tượng

Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở áp dụng đối với ban chấp hành đảng bộ cơ sở (gọi tắt là đảng ủy cơ sở) và ban chấp hành chi bộ cơ sở (gọi tắt là chi ủy cơ sở) trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng, trong đó:

- Đảng ủy cơ sở (bao gồm cả đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở; nơi thực hiện mô hình bí thư đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã và nơi tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị) (*Mẫu 1-QCLV*).
- Chi ủy cơ sở; chi bộ cơ sở (đối với những nơi không có chi ủy) (*Mẫu 2-QCLV*).

## III. NỘI DUNG

### 1. Thẩm quyền ban hành

- Đối với đảng ủy cơ sở: do đảng ủy cơ sở ban hành.
- Đối với chi ủy cơ sở; chi bộ cơ sở (đối với những nơi không có chi ủy): do chi bộ cơ sở ban hành.
- Đối với cấp ủy cơ sở có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp: do cấp ủy cấp trên trực tiếp ban hành quy chế làm việc và quy chế phối hợp hoạt động, công tác của cấp ủy cơ sở (nếu cần thiết).

### 2. Khung quy chế làm việc

Căn cứ vào quy mô của tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy lựa chọn bố cục quy chế làm việc cho phù hợp. Ngoài phần căn cứ, quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở gồm các nội dung sau:

#### 2.1. Những quy định chung

- Xác định phạm vi, đối tượng áp dụng quy chế đối với các tập thể, cá nhân trong cấp ủy, chi bộ cơ sở.
- Xác định nguyên tắc làm việc của tập thể, cá nhân trong cấp ủy, chi bộ cơ sở bảo đảm việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở.

#### 2.2. Trách nhiệm, quyền hạn

- Quy định trách nhiệm, quyền hạn của tập thể về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở, chi bộ cơ sở (đối với những nơi không có chi ủy); ban thường vụ đảng ủy (nếu có); thường trực đảng ủy (nếu có).
- Quy định trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân về những vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ của ủy viên đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở (gọi tắt là đảng ủy viên, chi ủy viên); ủy viên ban thường vụ đảng ủy (nếu có); bí thư cấp ủy, chi bộ; phó bí thư cấp ủy, chi bộ (nếu có); đảng viên (đối với quy chế làm việc của chi bộ cơ sở).

### 2.3. Chế độ làm việc

Căn cứ Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên và chức năng, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ cơ sở, ban thường vụ đảng ủy (nếu có) để quy định phù hợp về chế độ làm việc; chế độ thông tin, báo cáo, học tập, bảo mật; chế độ ban hành, quản lý văn bản; chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân; chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết và chế độ kiểm tra, giám sát.

### 2.4. Mọi quan hệ công tác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở quy định mọi quan hệ công tác, phối hợp hoạt động cho phù hợp đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp trên trực tiếp; đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp; đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp; đối với chi ủy, chi bộ trực thuộc; đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người quản lý doanh nghiệp, người đứng đầu doanh nghiệp cùng cấp; đối với cấp ủy địa phương (trừ đảng ủy xã, phường, thị trấn) và các mối quan hệ công tác khác (nếu có).

## IV. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH QUY CHẾ LÀM VIỆC

### 1. Bước 1: Dự thảo quy chế làm việc

- Quy chế làm việc được ban hành và thực hiện theo từng nhiệm kỳ đại hội của tổ chức cơ sở đảng. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của cấp trên, cấp ủy chỉ đạo, phân công cấp ủy viên phụ trách dự thảo Quy chế làm việc.

- Báo cáo trình thường trực đảng ủy hoặc ban thường vụ đảng ủy (nếu có) hoặc bí thư, phó bí thư, chi ủy viên (nếu có) cho ý kiến lần 1.

- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo lần 2 trước khi gửi xin ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### 2. Bước 2: Hoàn thiện quy chế làm việc

- Thảo luận trong đảng ủy hoặc chi bộ.

- Tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan như:

+ Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn: Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (lãnh đạo các ngành cấp huyện), các chi bộ trực thuộc (nếu cần) để thống nhất các điều quy định về mối quan hệ trong quy chế để phối hợp thực hiện.

+ Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở khác: Đảng đoàn, ban cán sự đảng (đối với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan hành pháp, tư pháp cấp tỉnh có thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng), chính quyền cùng cấp, lãnh đạo đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị, các chi bộ trực thuộc (nếu cần) để thống nhất các điều quy định về mối quan hệ trong quy chế để phối hợp thực hiện.

- Lấy ý kiến góp ý của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nếu cần).

- Tiếp thu ý kiến góp ý của cấp ủy viên, đảng viên (đối với chi bộ), hoàn thiện dự thảo lần 3.

### **3. Bước 3: Ban hành quy chế làm việc**

- Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, hoàn thiện lần 4 và thống nhất ban hành quy chế làm việc theo kết luận của đảng ủy, chi bộ.

- Sau khi ban hành, quy chế làm việc được gửi đến các thành viên của cấp ủy cơ sở, các tổ chức đảng trực thuộc, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan được quy định trong quy chế để thực hiện; gửi cấp ủy, ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp theo quy định. Đồng thời, cấp ủy cơ sở ban hành văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho cấp ủy viên.

*Quy trình sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc thực hiện như các bước trên.*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra, rà soát quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ để sửa đổi, bổ sung, tiếp tục cụ thể hóa các nội dung của Hướng dẫn để xây dựng quy chế làm việc cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có vấn đề vướng mắc, bất cập, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan, ban đảng ở Trung ương,
- Đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các Ban tổ chức của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Lãnh đạo BTCTW,
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc BTCTW,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Đăng Quang**

## PHỤ LỤC

### **Các Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng**

*(Kèm theo Hướng dẫn số -HD/BTCTW, ngày .../.../2023 của Ban Tổ chức Trung ương)*

1. Quy định số 163-QĐ/TW ngày 15/4/2006 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường học, bệnh viện ngoài công lập
2. Quy định số 164-QĐ/TW ngày 15/4/2006 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã)
3. Quy định số 165-QĐ/TW ngày 21/4/2006 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan báo chí
4. Quy định số 171-QĐ/TW ngày 27/6/2008 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng
5. Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân
6. Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài
7. Quy định số 294-QĐ/TW ngày 19/10/2015 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp đang hoạt động ở nước ngoài
8. Quy định số 91-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị nghiệp vụ trình sát, điều tra thuộc Công an nhân dân
9. Quy định số 92-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị chiến đấu tập trung thuộc Công an nhân dân
10. Quy định số 93-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng thuộc Công an nhân dân
11. Quy định số 94-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Công an nhân dân
12. Quy định số 95-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan thuộc Công an nhân dân
13. Quy định số 96-QĐ/TW ngày 16/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các học viện, trường Công an nhân dân
14. Quy định số 111-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở đơn vị chiến đấu trong Quân đội nhân dân Việt Nam
15. Quy định số 112-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là đảng bộ quân sự huyện)

16. Quy định số 113-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam
17. Quy định số 114-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị nghiên cứu khoa học – công nghệ trong Quân đội nhân dân Việt Nam
18. Quy định số 115-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính trong Quân đội nhân dân Việt Nam
19. Quy định số 116-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường trong Quân đội nhân dân Việt Nam
20. Quy định số 117-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đồn biên phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam
21. Quy định số 118-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đoàn kinh tế – quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam
22. Quy định số 119-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở doanh nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam
23. Quy định số 120-QĐ/TW ngày 25/01/2018 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở bệnh viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam
24. Quy định 127-QĐ/TW, ngày 28/2/2018 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn
25. Quy định số 43-QĐ/TW, ngày 26/11/2021 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động ở nước ngoài trực thuộc Đảng ủy Ngoại nước
26. Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống
27. Quy định 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước
28. Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10/10/2023 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập
29. Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan



ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY.....

\*

Số - QC/ĐU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ... tháng ... năm ...

(Dự thảo 3)

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**của ban chấp hành đảng bộ..... khóa..., nhiệm kỳ...**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ quy định của Ban Bí thư khóa ... về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở...;
- Căn cứ Hướng dẫn số ...-HD/BTCTW, ngày.../.../2023 của Ban Tổ chức Trung ương về khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở;
- Căn cứ các văn bản của cấp ủy cấp trên (Nêu cụ thể cho phù hợp);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đảng bộ...;

Ban Chấp hành đảng bộ... khóa... , nhiệm kỳ... (sau đây gọi tắt là đảng ủy) ban hành Quy chế làm việc như sau:

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của đảng ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy (nếu có), bí thư, phó bí thư và đảng ủy viên nhằm bảo đảm cho cấp ủy làm việc đúng nguyên tắc, chế độ nền nếp theo quy định; phát huy tốt trách nhiệm, thực hiện đúng quyền hạn và giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác của tập thể và cá nhân.

### **Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên

cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí bí thư đảng ủy.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bao thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy**

1. Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa 2 kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ *(Cụ thể hóa theo các điều về nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng)*.

2. Thông qua báo cáo kết quả và phương hướng (nghị quyết) để lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng tháng, quý, 6 tháng, năm của đảng ủy.

3. Thông qua báo cáo và ra nghị quyết chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ của chính quyền, chuyên môn, của đoàn thể và công tác xây dựng đảng mà đảng ủy và lãnh đạo cơ quan, công đoàn phải tập trung lãnh đạo.

4. Thông qua Chương trình công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên toàn khóa và hằng năm (vào dịp đầu khóa và đầu năm) để tập thể đảng ủy bàn bạc, thảo luận và quyết định; quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra; chuẩn bị nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ tới.

5. Chuẩn bị văn kiện, nhân sự của đại hội đảng bộ nhiệm kỳ tiếp theo theo hướng dẫn của cấp trên.

6. Đề xuất với cấp ủy cấp trên trực tiếp các vấn đề xét thấy cần thiết thuộc thẩm quyền của cấp ủy cấp trên trực tiếp và các cấp ủy cấp trên liên quan đến sự lãnh đạo đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

**Đối với đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở:** Cụ thể hóa các nội dung theo quy định thi hành Điều lệ Đảng cho phù hợp.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy (nếu có)**

1. Thay mặt đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được đảng ủy ủy quyền.

2. Quyết định chương trình làm việc của ban thường vụ đảng ủy; tham mưu đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Chỉ đạo đại hội và chuẩn y kết quả bầu cử của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị – xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

**Đối với đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở:** Cụ thể hóa các nội dung theo quy định thi hành Điều lệ Đảng cho phù hợp.

*Nơi nào không có ban thường vụ đảng ủy thì đảng ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên và những nội dung được quy định tại Điều 3.*

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của thường trực đảng ủy (nếu có)**

Thường trực đảng ủy, gồm: Bí thư, các phó bí thư đảng ủy, có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Giúp ban thường vụ đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khóa và quy chế làm việc của đảng ủy.

2. Thay mặt ban thường vụ đảng ủy, giải quyết công việc hằng ngày của đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và của cấp trên; quản lý tài chính của đảng bộ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của đảng ủy và của cấp ủy cấp trên.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy viên**

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của đảng ủy, thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các chi đảng bộ trong sạch, vững mạnh ở chi bộ trực tiếp sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm cùng ủy ban kiểm tra đảng ủy, kiểm tra và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng ủy, trong lĩnh vực được phân công công tác.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy (nếu có)**

Ngoài thực hiện nội dung được quy định tại Điều 6, các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể ban thường vụ đảng ủy. Chủ động đề xuất với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của ban thường vụ đảng ủy để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của ban thường vụ đảng ủy; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

*Nơi nào không có ủy viên ban thường vụ đảng ủy thì đảng ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên theo phân công của đảng ủy và những nội dung được quy định tại Điều 6.*

### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư đảng ủy**

Ngoài thực hiện nội dung được quy định tại Điều 6, Điều 7, bí thư đảng ủy còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Bí thư đảng ủy là người đứng đầu đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và thường trực đảng ủy; cùng đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và thường trực đảng ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên trực tiếp, trước đảng bộ mình và nhân dân ở địa phương hoặc cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị mình.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và thường trực đảng ủy. Chủ động đề xuất những nội dung để đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và thường trực đảng ủy bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ (*các nhiệm vụ khác phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng*).

4. Duyệt, ký các văn bản của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy theo thẩm quyền. Ủy quyền cho đồng chí phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và cấp ủy cấp trên trực tiếp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và cấp ủy cấp trên phân công.

**Đối với đồng chí bí thư đảng ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị:**

Ngoài các nhiệm vụ trên theo quy định của Đảng, bí thư đảng ủy phải thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị.

**Đối với đảng ủy thực hiện mô hình đồng chí bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã:**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân, ngoài nhiệm vụ của bí thư đảng ủy như trên, đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội đồng nhân dân theo Luật tổ chức Chính quyền địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đồng chí trong thường trực đảng ủy giải quyết công việc thường xuyên, đột xuất của đảng ủy; phối hợp với đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân và các đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy và của cơ quan cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân; những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách... và những vấn đề quan trọng khác của địa phương trình hội đồng nhân dân quyết định.

- Định kỳ báo cáo với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy về hoạt động của hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân phải xin ý kiến của đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa đảng ủy và chính quyền.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân và chủ tịch hội đồng nhân dân, không được lấy danh nghĩa là bí thư đảng uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân, ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư đảng uỷ quy định như trên, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã và uỷ ban nhân dân cấp huyện về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban nhân dân theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của đảng uỷ, hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên những vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại (nếu có), công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Báo cáo với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thảo luận và cho ý kiến về những nội dung, nhiệm vụ do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo. Định kỳ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của uỷ ban nhân dân cấp xã theo các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của đảng uỷ, hội đồng nhân dân cấp xã và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; xây dựng các đề án, nghị quyết chuyên đề, kế hoạch của đảng uỷ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và nhiệm vụ khác của uỷ ban nhân dân theo sự phân công để trình đảng uỷ xem xét quyết định.

- Phân công nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra các thành viên uỷ ban nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức khác thuộc uỷ ban nhân dân cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Quyết định những vấn đề quan trọng, liên quan đến nhiều nội dung công việc, những vấn đề đột xuất, phức tạp trên địa bàn; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền của phó chủ tịch và uỷ viên uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền uỷ ban nhân dân cấp xã và thẩm quyền chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên trao đổi công tác với các phó bí thư đảng ủy và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ; nghiên cứu, tiếp thu các đề xuất, kiến nghị của ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đối với công tác của ủy ban nhân dân; chỉ đạo, ký kết chương trình phối hợp giữa ủy ban nhân dân với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và tạo điều kiện để các tổ chức hoạt động có hiệu quả.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân và chủ tịch ủy ban nhân dân, không được lấy danh nghĩa là bí thư đảng ủy để thực hiện nhiệm vụ.

**Đối với những nơi tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị:** Ngoài thực hiện nội dung được quy định tại Mục 1, 2, 3, 4 Điều 8, bí thư đảng ủy cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc giám sát hoạt động của ủy ban nhân dân phường nhằm đảm bảo thực hiện đúng Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định của Chính phủ, các quy định khác của pháp luật và sự chỉ đạo của quận ủy, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân quận (thị xã, thành phố trực thuộc thành phố).

### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của phó bí thư đảng ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, ban thường vụ và đồng chí bí thư đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công, quán triệt nghị quyết của đảng ủy, ban thường vụ, cụ thể hoá thành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, phát huy nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động lĩnh vực công tác được phân công. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy của mình và cấp ủy cấp trên về mọi hoạt động ở lĩnh vực công tác được phân công theo đúng hiến pháp và pháp luật.

2. Thay mặt ban chấp hành, ban thường vụ và bí thư đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của đảng ủy; trực tiếp giải quyết các công việc do bí thư ủy nhiệm; thay mặt đảng ủy khi bí thư đi vắng.

3. Giữ chế độ hội ý với đồng chí bí thư và các đồng chí trong ban thường vụ để giải quyết công việc hằng ngày của đảng ủy.

4. Thay mặt bí thư đảng ủy chỉ đạo chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy và hội nghị của đảng bộ.

Đối với đồng chí phó bí thư đảng ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, ngoài các nhiệm vụ trên theo quy định của Đảng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan.

*Trường hợp có 2 phó bí thư thì xác định trách nhiệm, quyền hạn riêng cho*

*từng đồng chí và ghi rõ lĩnh vực công tác được phân công (Gồm cả phó bí thư thường trực đảng ủy).*

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Đảng ủy, Ban thường vụ đảng ủy quy định thời gian họp thường kỳ và bất thường khi cần thiết (Có thể ấn định ngày, thời gian họp cụ thể).

2. Nội dung, chương trình hội nghị đảng ủy do thường trực đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị đảng ủy là tập thể thường trực đảng ủy, do đồng chí bí thư đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, chuyển chính thức, xóa tên đảng viên ...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được đảng ủy ủy quyền, ban thường vụ đảng ủy (nếu có) phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí ủy viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo đảng ủy xem xét, quyết định. Với những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của đảng ủy, thì ban thường vụ đảng ủy (nếu có) phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy (nếu có) phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

### **Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc khi có tình hình, công việc đột xuất hoặc vượt quá thẩm quyền.

2. Các đồng chí đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của cơ quan theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với đảng ủy, ban thường vụ.

3. Đảng ủy, ban thường vụ cấp ủy, chỉ bộ tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí cấp ủy viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về



mọi mặt. Các đồng chí đảng ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí bí thư đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí bí thư đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước và của ngành.

### **Điều 12. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các văn bản của đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội, hội quần chúng có liên quan trong cơ quan. Các đồng chí đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm về việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

3. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy (nếu có) phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

### **Điều 13. Chế độ tự phê bình và phê bình**

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, đảng ủy và từng đảng ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với các chi ủy, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

### **Điều 14. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân**

1. Hằng năm ban thường vụ đảng ủy làm việc với một số chi ủy, lãnh đạo chi bộ trực thuộc đảng ủy (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí thường trực đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội, hội quần chúng có liên quan trong cơ quan và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ,

lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về đảng uỷ những vấn đề mới phát sinh để đảng uỷ có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 15. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của đảng uỷ**

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ (nếu có) ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi uỷ, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban thường vụ đảng uỷ (nếu có) hoặc thường trực đảng uỷ xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của đảng uỷ.

**Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát**

1. Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Đảng uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

**Chương IV**

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 17.** Mối quan hệ công tác với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp trên trực tiếp.

**Điều 18.** Mối quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ và cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp.

**Điều 19.** Mối quan hệ công tác với các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp.

**Điều 20.** Mối quan hệ công tác với chi uỷ, chi bộ trực thuộc.

**Điều 21.** Mối quan hệ công tác với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người quản lý doanh nghiệp, người đứng đầu doanh nghiệp cùng cấp.

**Điều 22.** Mối quan hệ công tác với cấp uỷ địa phương (trừ đảng uỷ xã, phường, thị trấn).

**Điều 23.** Mối quan hệ công tác khác (nếu có).

**Đối với nơi thực hiện mô hình bí thư đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã và nơi tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị:** Cần chú ý xác định rõ mối quan hệ công tác với cấp

ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp quận và với ủy ban nhân dân cùng cấp nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban nhân dân cùng cấp.

*Các mối quan hệ công tác do cấp ủy cụ thể hóa các Điều về mối quan hệ công tác trong các Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp.*

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy (nếu có), bí thư, phó bí thư, các đồng chí đảng ủy viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Căn cứ quy chế này, các chi bộ trực thuộc đảng ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### Nơi nhận:

- Thường trực đảng ủy cấp trên trực tiếp (để báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng, văn phòng, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp,
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị,
- Các đồng chí đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy,
- Các tổ chức chính trị- xã hội,
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY**

**BÍ THƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẢNG BỘ ...**  
**CHI BỘ...**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ... tháng ... năm ...

\*

Số - QC/CB

(Dự thảo 3)

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của chi ủy cơ sở, chi bộ cơ sở<sup>1</sup>... khóa..., nhiệm kỳ...**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số... của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở...;
- Căn cứ Hướng dẫn số ...-HD/BTCTW, ngày.../.../2023 của Ban Tổ chức Trung ương về khung Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở;
- Căn cứ các văn bản của cấp ủy cấp trên (*Cụ thể cho phù hợp*);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội chi bộ.....lần thứ..., nhiệm kỳ ...;

### **CHI BỘ... QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chấp hành chi bộ, chi bộ ... khóa..., nhiệm kỳ...”.

**Điều 2.** Chi ủy (nếu có), chi bộ, bí thư, phó bí thư (nếu có), chi ủy viên (nếu có), đảng viên trong chi bộ và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, chi ủy, chi bộ thảo luận, thống nhất quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Thường trực đảng ủy cấp trên trực tiếp (để báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng, văn phòng, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp,
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị,
- Các đồng chí chi ủy viên,
- Các đồng chí đảng viên trong chi bộ,
- Các tổ chức chính trị- xã hội,
- Lưu Chi bộ.

**T/M CHI BỘ**

**BÍ THƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

---

<sup>1</sup> Chi bộ cơ sở đối với những nơi không có chi ủy

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**CỦA CHI ỦY/ CHI BỘ ... , KHÓA ... , NHIỆM KỲ ...**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... - QĐ/CB, ngày... của Chi bộ...)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của chi ủy (nếu có), chi bộ cơ sở, bí thư, phó bí thư (nếu có), chi ủy viên (nếu có) và đảng viên trong chi bộ nhằm bảo đảm làm việc đúng nguyên tắc, chế độ nền nếp theo quy định; phát huy tốt trách nhiệm, thực hiện đúng quyền hạn và giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác của tập thể và cá nhân trong chi ủy, chi bộ.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí bí thư chi bộ.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bao thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN**

**Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của chi bộ**

1. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các mặt công tác của cơ quan, đơn vị. Mọi chủ trương, công tác lớn của cơ quan, đơn vị đều phải được chi bộ thảo luận, ra nghị quyết và lãnh đạo thực hiện.

2. Lãnh đạo công tác của cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể bằng nghị quyết, bằng vai trò của tổ chức Đảng và cá nhân đảng viên.

3. Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ của chi bộ theo quy định (*Cụ thể hóa theo các điều về nhiệm vụ của chi bộ cơ sở trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng*).

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của chi ủy (nếu có)**

1. Chi ủy được chi bộ bầu ra để thay mặt chi bộ thực hiện một số nhiệm vụ giữa hai kỳ Đại hội. Chi ủy chịu trách nhiệm trước chi bộ, cấp ủy cấp trên trực tiếp về các mặt công tác của chi bộ; có trách nhiệm đề ra các biện pháp lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội chi bộ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng, năm và toàn khóa của chi bộ; phân công công tác đối với các đồng chí chi ủy viên; thảo luận, chuẩn bị các nội dung như báo cáo, nghị quyết... trình chi bộ xem xét, quyết định.

3. Phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên và người lao động; nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

4. Lãnh đạo công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá cán bộ, đảng viên theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

5. Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tham gia ý kiến về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị. Giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn ứng cử các chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị; đề xuất ý kiến đề cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của cấp trên.

6. Lãnh đạo xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về sinh hoạt đảng, giáo dục chính trị tư tưởng, công tác đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

7. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định và Điều lệ của tổ chức (nếu có).

8. Chuẩn bị văn kiện, nhân sự chi ủy, các điều kiện cần thiết và quyết định triệu tập đại hội chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

## **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư chi bộ**

1. Chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ và cấp ủy cấp trên trực tiếp về toàn bộ hoạt động của chi bộ. Phụ trách chung và lãnh đạo trực tiếp các mảng công tác: công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức cán bộ; công tác tư tưởng chính trị; tài chính và bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, hàng quý và chỉ đạo, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy.

3. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của chi ủy, chi bộ; chủ trì giải quyết công việc chung của chi bộ; đề xuất nhiệm vụ trọng tâm đưa ra chi ủy, chi bộ thảo luận, xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo xin ý kiến cấp ủy cấp trên trực tiếp; bảo đảm cho sinh hoạt của chi bộ đúng định kỳ, đúng thủ tục, đúng nguyên tắc; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong chi bộ.

4. Thay mặt chi ủy, chi bộ thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy cấp trên trực tiếp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và với cấp ủy địa phương nơi có cán bộ, đảng viên của chi bộ cư trú và nơi trụ sở cơ quan, đơn vị đóng.

5. Ủy quyền cho phó bí thư chỉ đạo, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của chi ủy, chi bộ. Thay mặt chi ủy, chi bộ duyệt, ký các văn bản theo thẩm quyền.

## **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của phó bí thư chi bộ (nếu có)**

1. Chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ, bí thư chi bộ về những nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

2. Giúp bí thư xử lý công việc thường xuyên của chi bộ, công việc do bí thư chi bộ ủy quyền. Ký các văn bản của chi bộ thuộc lĩnh vực phụ trách và khi được bí thư chi bộ ủy quyền.

3. Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ. Phụ trách các tổ chức chính trị – xã hội (nếu có).

## **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của chi ủy viên (nếu có)**

1. Tham gia cùng tập thể chi ủy thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn của chi ủy theo quy định của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước chi ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, phản ánh kịp thời với chi ủy về diễn biến tư tưởng và hoạt động của các đảng viên liên quan đến công tác xây dựng đảng, xây dựng cơ quan, đoàn thể, thực hiện quy chế, nội quy, nhiệm vụ, chế độ chính sách.

3. Nêu cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; xây dựng đoàn kết

nội bộ, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp chi ủy, chi bộ hằng tháng; nêu cao trách nhiệm đóng góp ý kiến vào các chủ trương, nghị quyết, quyết định lãnh đạo của chi bộ.

### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng viên**

Thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do chi bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia phân công.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc**

1. Chi ủy, chi bộ họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần, do bí thư chi bộ triệu tập (Có thể ấn định thời gian họp cụ thể).

2. Các cuộc họp chi ủy, chi bộ phải chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và thông báo đến các đồng chí đảng viên trong chi bộ trước (ít nhất 01 ngày đối với chi bộ không ấn định thời gian họp cụ thể), trừ cuộc họp đột xuất.

#### **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Chi bộ xây dựng báo cáo của chi bộ thường kỳ hoặc đột xuất, chuyên đề gửi đảng ủy cấp trên trực tiếp đúng thời gian quy định hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

2. Chi ủy kịp thời thông tin cho đảng viên trong chi bộ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên.

3. Mỗi đảng viên phải thường xuyên trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn nhằm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Tham gia nghiêm túc các buổi sinh hoạt, học tập theo quy định.

4. Tất cả đảng viên nói, viết và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước; có trách nhiệm giao nộp, cung cấp, khai thác thông tin, tài liệu đúng quy định.

#### **Điều 11. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các văn bản của chi bộ được triển khai thực hiện tới cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có liên quan và đảng viên trong chi bộ. Các



đồng chí chỉ ủy viên hoặc bí thư chi bộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của chi ủy, chi bộ phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

### **Điều 12. Chế độ tự phê bình và phê bình**

1. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm của chi ủy, chi bộ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

2. Các đảng viên chủ động, kịp thời tham gia góp ý kiến với chi ủy và các đảng viên khác khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc có phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

### **Điều 13. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân**

1. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội, hội quần chúng có liên quan trong cơ quan và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

2. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để chi ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết**

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chi ủy, chi bộ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của chi bộ; báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp và thông báo cho đảng viên trong chi bộ theo quy định.

2. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của chi bộ.

### **Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát**

1. Chi ủy, chi bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của cấp trên. Kết quả kiểm tra, giám sát được thông báo đến toàn thể đảng viên trong chi bộ.

2. Đảng viên có quyền chất vấn và yêu cầu được trả lời chất vấn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 16.** Mọi quan hệ công tác với cấp ủy cấp trên trực tiếp.

**Điều 17.** Mọi quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp.

**Điều 18.** Mọi quan hệ công tác với các cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp.

**Điều 19.** Mọi quan hệ công tác với cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

**Điều 20.** Mọi quan hệ công tác với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người quản lý doanh nghiệp, người đứng đầu doanh nghiệp cùng cấp.

**Điều 21.** Đối với cấp ủy địa phương.

**Điều 22.** Mọi quan hệ công tác khác (nếu có).

*Các mối quan hệ công tác do cấp ủy cụ thể hóa các điều trong các Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp.*

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Các đồng chí chi ủy viên (nếu có), bí thư, phó bí thư (nếu có), đảng viên trong chi bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Bí thư, phó bí thư chi bộ (nếu có) thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy chế làm việc; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.